

Chuyên đề kết thúc môn học: Cấu trúc

1. Tóm tắt (300-400 từ) => Executive summary
2. Từ khóa
3. Giới thiệu: Bối cảnh chính sách => câu hỏi chính sách
4. Các phần phân tích:
 - Nhận diện (nguồn tin từ thống kê, báo chí, dư luận, vụ việc...)
 - Phân tích (cần có khung phân tích chắc chắn)
 - Đánh giá
5. Kết luận và khuyến nghị chính sách
 - Đề xuất
 - Khuyến nghị tiến độ, thể chế thực thi, dự báo tính khả thi
6. Tài liệu tham khảo, các phụ lục và minh chứng khác

[Tối thiểu 10.000 từ, Tối đa 15.000 từ]

Lưu ý những việc nhỏ:

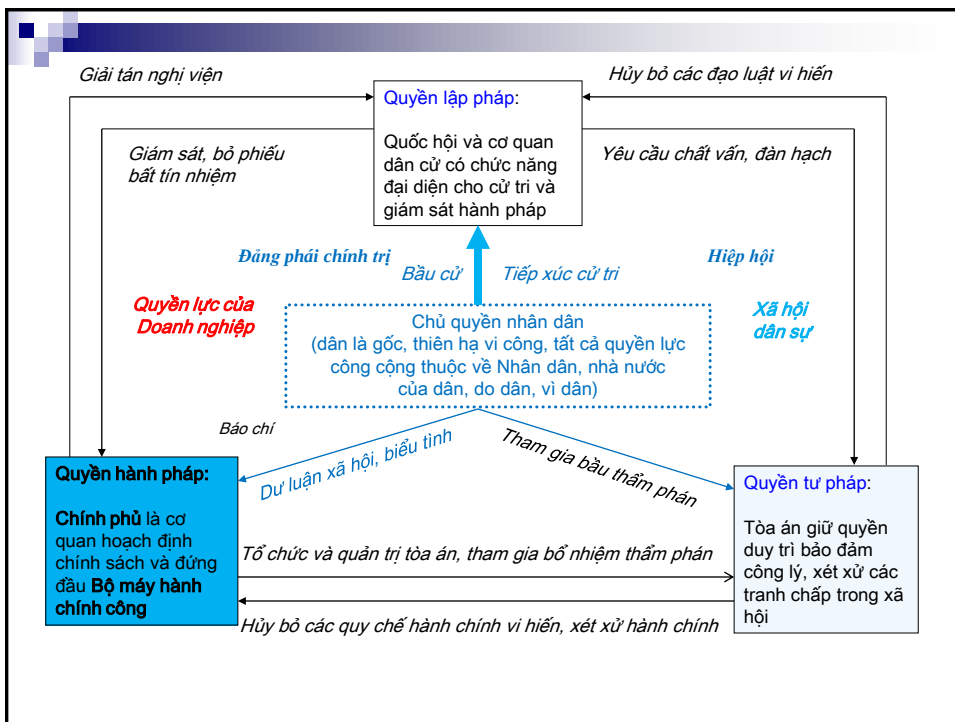
- Giải thích chữ viết tắt => viết tắt ở mức thông dụng, tránh lạm dụng
- Mục lục (tránh vênh lệch với thực tế bài viết)
- Danh mục các bảng biểu
- Danh mục tài liệu tham khảo (tránh: thừa, thiếu)
- Phụ lục (minh chứng, giải thích, so sánh, mở rộng)

Nội dung nghiên cứu

- Nhóm 1: Quản trị địa phương (Local Governance)
- Nhóm 2: Mối quan hệ Doanh nghiệp và Quản trị Nhà nước
- Nhóm 3: Minh bạch, Tiếp cận thông tin, Truyền thông và sự tham gia của người dân
- Nhóm 4: Cải cách hành chính, hiệu quả quản lý, chính sách cán bộ, công chức, chống tham nhũng và các vấn đề khác
- Những điều nên tránh
 - Đề tài không xác định rõ ràng, quá chung chung, quá lớn
 - Lạc đề (Đề tài không liên quan đến môn học)
 - Đề tài không khả thi

Xác lập trách nhiệm giải trình của chính quyền trung ương

MPP6 – G6



Trách nhiệm giải trình là gì?

- Khả năng giải đáp, giải thích mọi hành vi sử dụng quyền lực được ủy trị
 - Giải đáp theo định kỳ
 - Quyền lực được dùng ra sao
 - Nguồn lực đầu tư vào đâu
 - Đạt được kết quả gì
 - Dự liệu hậu quả
 - Giải trình nội bộ của nền hành chính công, giải trình ra bên ngoài (người dân)
 - Trách nhiệm giải trình hướng lên trên (phân cấp, phân quyền)
 - Trách nhiệm giải trình hướng xuống bên dưới, ra bên ngoài
- Chịu trách nhiệm (cá nhân, tập thể) cho hậu quả xảy ra
- Đọc thêm: Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/08/2013 về trách nhiệm giải trình (quy định về phạm vi, trình tự, thủ tục yêu cầu và giải trình).

Phát biểu từ nhiệm của Thủ tướng Phan Văn Khải (16/06/2006)

- Trách nhiệm giải trình: “Chính phủ, từng Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố phải có trách nhiệm giải trình trước nhân dân. Vấn đề nào có thể công khai minh bạch thì cần công khai, minh bạch, phải phát huy trí tuệ của dân vào công việc hoạch định chủ trương, chính sách. Ai có trách nhiệm cung cấp thông tin và trả lời báo chí? cơ quan và công chức vi phạm quy chế cung cấp thông tin cho dân sẽ bị chế tài thế nào? Những người nào đưa tin sai sự thật gây thiệt hại cho người khác thì bị xử lý ra sao?... Những điều như thế phải xây dựng thành thể chế thì chúng ta mới có sức mạnh.
- Chính phủ làm đúng việc: “Năm 2005, bình quân mỗi tuần làm việc, Thủ tướng và 3 Phó Thủ tướng phải xem xét, ký trình và ký ban hành 12 văn bản quy phạm pháp luật, 76 quyết định xử lý công việc, điều hành, chủ trì 8 cuộc họp, không kể đi họp QH, họp các cơ quan Đảng, đi trong nước, ngoài nước.. Nói vậy để thấy hoạt động của Chính phủ sau này cần nghiên cứu việc gì là của Thủ tướng... phải rà soát, mở rộng quyền của các cơ quan thường trực Chính phủ, phân cấp mạnh hơn cho các Bộ, chính quyền địa phương”.

Bối cảnh của nền hành chính công hiện nay

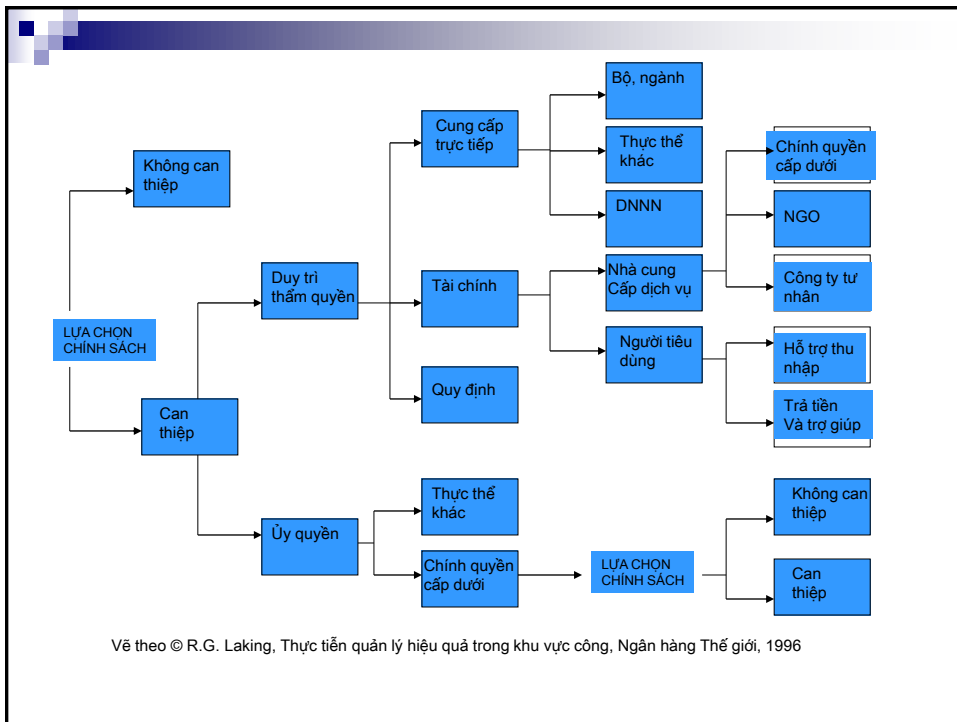
- Toàn cầu hóa => Bùng nổ về thông tin (lượng tin, khả năng truyền tin)
- Phi tập trung hóa => phân quyền và xây dựng mạng liên kết
- Môi trường chính trị quốc tế mới
- Sức ép quản trị nhà nước tốt hơn (4 trụ cột của quản trị tốt)
 - Trách nhiệm giải trình
 - Minh bạch chính quyền
 - Tính dự báo được của chính sách
 - Sự tham gia của người dân
- Tham nhũng và quản lý công (sử dụng sai trái quyền lực để tư lợi)
- Bối cảnh văn hóa và thiết chế (phi chính thức => xây dựng thể chế)
 - Ví dụ: Nho giáo ở Đông Á
- Thảo luận mới (PPP, hiệu quả, quá trình, mục tiêu, năng lực, quy trình)

Chính phủ nên làm gì?

- Chức năng của Chính phủ (Điều 94, 96 HP 2013)
 - Quyền lực hành pháp
 - Nội các quyết định lựa chọn chính sách
 - Các bộ trưởng đề xuất các giải pháp (hoạch định)
 - Chịu trách nhiệm điều hành bộ máy công vụ
 - Tính kỷ luật
 - Tính chuyên nghiệp

Chính phủ phải làm điều đó như thế nào?

- Quản lý xung đột lợi ích
- Giải pháp công bằng, hiệu quả => kỹ trị (≠ dân túy)
 - **Điều tiết** : Đặt ra quy định (điều tiết) khi được ủy quyền
 - Cấp nào quy định
 - Trung ương => Quốc hội, UBTWQH => Chính phủ => các bộ
 - Địa phương => HĐND => UBND
 - Minh bạch, công bố, quy trình soạn thảo và phản biện
 - Xem xét của quyền lực tư pháp
 - **Xử lý xung đột lợi ích tiềm ẩn**
 - Hàng dọc: giữa TW-địa phương
 - Hàng ngang: giữa mục tiêu quốc gia và lợi ích cục bộ của các bộ, tập đoàn
 - **Vấn đề**:
 - Năng lực
 - Hạn chế nhiệm kỳ (ngắn hạn: người ban hành và người thực thi khác nhau)
 - Dư thừa quy định (lạm phát quy định => phi điều tiết => Đề án 30)
 - Đo lường chất lượng: (kinh tế, hiệu quả, hiệu lực)



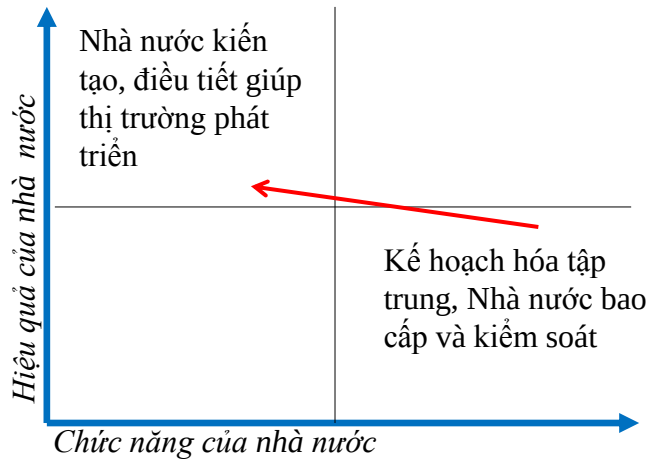
Chính phủ lớn đến mức nào?

- Ví dụ 1: Trần Nhân Tông (1258-1308): "*Đất nước bé bằng bàn tay, quan nhiều như thế, dân làm sao sống nổi?*"
- Ví dụ 2: Thời Nguyễn, cả nước chỉ có chưa đến 3.000 quan chức, ngày nay, chỉ riêng thành phố Hải Phòng đã có đến 4.000 công chức ăn lương nhà nước

Hà Văn Thịnh, Phật hoàng Trần Nhân Tông: "*Dân đồng lòng vận nước mới thịnh*" TVN 10/03/2010

- Ví dụ 3: Nước Bỉ: 540 ngày (13/06/2010-05/12/2011) không có Chính phủ?

Hướng cải cách



2/27/2014

12

Chính phủ lớn đến mức nào?

- **Cân nhắc:** (i) Mong đợi của người dân; (ii) Thực tế chi tiêu của Chính phủ (đầu tư, trả lương cho công chức, bộ máy công vụ)
- **Bộ máy Chính phủ phải đảm bảo:**
 - ☐ Thông tin và cảnh báo
 - ☐ Tham vấn trước với các bên
 - ☐ Phân tích hỗ trợ, đề xuất giải pháp
 - ☐ Ghi chép, phổ biến quyết định
 - ☐ Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định
- **Nguyên tắc:**
 - ☐ Kỷ luật: Đảm bảo các quyết định được khả thi về tài chính, năng lực
 - ☐ Minh bạch, có thảo luận
 - ☐ Dự báo trước, tuân thủ các quyết định chính trị
 - ☐ Quy trình hợp lý, xác lập ưu tiên

Bộ máy Chính phủ

- Bộ và cơ quan ngang bộ (22)
- **VPCP** => 18 vụ (Văn phòng nội các 15-4000 người)
- Các bộ (VN: 18+4) thế giới (10 bộ -100 bộ); mỗi bộ phục vụ từ 1.300 người cho tới 43 triệu dân (VN mỗi bộ phục vụ 4 triệu dân) trung bình 12-18 bộ ở cấp TW là phù hợp.
- Tách bạch giữa **Hành pháp chính trị** và **Hành chính công vụ** có thể dẫn tới những cơ quan quản lý công không thuộc các bộ
 - Cung cấp dịch vụ công, đơn vị sự nghiệp có thu độc lập
 - Tự hạch toán, tự chịu trách nhiệm
 - Quản lý hành thu thuế, quản lý khu vực DNNN, quản lý các dịch vụ công như y tế, giáo dục, định chuẩn, đo lường, truyền thông Nhà nước

So sánh

- **Hoa Kỳ**: 1 TT, 1 Phó TT, 14 Bộ trưởng
- **Đức**: 1 TTg, 1 Phó TTg, 14 Bộ trưởng
- **Trung Quốc**: Quốc vụ viện: 35 thành viên, gồm 1 TTg, 4 Phó TTg, 5 Ủy viên, 25 Bộ trưởng
- **Nhật**: Nội các gồm 15 người: 1 TTg + 14 Quốc vụ đại thần

Những làn sóng cải cách

■ Chính phủ “gầy” hơn

- **17/4/1945:** 1 TT nội các, 1 phó, 9 thượng thư, 2 khâm sai đại thần, 3 đốc lý
- **1945-1946:** 1 Chủ tịch, 1 phó, 13 BT, 1-3 Quốc vụ khanh
- **1960:** 1 TTg, 27 bộ
- **1976:** 1 TTg, 10 phó TTg, 48 bộ
- **1981:** 1 Chủ tịch HĐBT, 17 phó TTg, 44 bộ
- **2014:** 1 TTg, 05 phó TTg, 18 bộ (04 cơ quan ngang bộ) => 8 (cơ quan trực thuộc Chính phủ)

■ Chính phủ “thông minh” hơn

- **Kiểm soát quyền lực** => Thực quyền của Thủ tướng? CP quyết định theo đa số hay từng Bộ trưởng chịu trách nhiệm => Thảo luận: Chính phủ thực hiện quyền hành pháp như thế nào, Chính phủ giám sát quyền lập pháp và quyền tư pháp như thế nào? <= Làm thế nào để tách Quốc hội và Tòa án ra khỏi bóng của Chính phủ?
- **Tách bạch Quản trị và Điều hành:** Có thể học gì từ kinh nghiệm quản trị của khu vực tư nhân, tách dần hoạch định và thực thi chính sách